

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2020/HS-ST**
Ngày : 05-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà **Lê Thị Sáu**

+ Ông **Phạm Đức Minh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thúy Thành**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Linh**- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2020/TLST- HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn N**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1997 tại Lâm Đồng.

Nơi đăng ký HKTT: thôn 6, xã Lộc Phú, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: tổ 20, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ha, sinh năm 1969 và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1973; vợ, con: chưa có; tiền án: Tại bản án số 61/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Vũ Văn N 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt số 31/QĐ ngày 08/02/2018 của Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Vũ Văn N số tiền 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (chưa nộp phạt).

Bị bắt tạm giam ngày 05/3/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1975 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt). Địa chỉ: Thôn 8, xã Lộc N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 7, xã Lộc N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Anh Hồ Tú N1, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Xuân T, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn N đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Để có tiền mua ma túy sử dụng, vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 24/8/2019, N cùng Nguyễn Văn H (sinh năm 1992, HKTT: Thôn 7, xã Lộc N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng) và Hồ Tú N1 (sinh năm 1995, HKTT: Khu phố 1, phường Xuân T, thành phố L, tỉnh Đồng Nai) rủ nhau đi trộm cắp chè cảnh của người dân. Khi đi đến vườn chè của bà Nguyễn Thị Thúy N (sinh năm 1975, HKTT: Thôn 8, xã Lộc N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng) tại tổ 16, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm thì N, H, N1 sử dụng liềm cắt ngọn chè bỏ vào bao mang theo sau đó mang bỏ vào bao lớn để ngoài vườn chè. Khi cả ba đang hái chè thì bị ông Vũ Minh D (sinh năm 1978, HKTT: Thôn 8, xã Lộc N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng là em chồng của bà N) phát hiện truy đuổi, cả nhóm bỏ chạy để lại chè vừa hái, khi quay lại vườn chè, ông Dũng phát hiện và thu được 01 bao chè tươi nặng 19 kg. Sau đó gia đình bà N mang bao chè trên đi bán được 152.000 đồng. N, N1, H sau đó bị Cơ quan điều tra đã mời liên làm việc và thừa nhận toàn bộ hành vi hái trộm chè của bà N như trên ngày 24/8/2019.

Tại kết luận định giá số 125/KLĐG ngày 16/11/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: Đối với 01 kg chè tươi loại chè cảnh có giá trị là 10.000.000 đồng, như vậy 19 kg chè tươi loại chè cảnh có giá trị là 190.000 đồng.

Về tang vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm đã tạm giữ và trả lại 01 xe mô tô Yamaha Sirius, biển kiểm soát 60B6- 035.41 cho ông Hồ A H. Đang tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng của Hồ Tú N1. Đối với 19 kg chè cảnh do gia đình bà N đã bán nên không thu hồi được, bao tải lớn, bao tải dùng đựng chè, liềm hái chè không thu hồi được.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS-BL ngày 28/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Vũ Văn N về tội trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận, giữ N1 quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị tuyên bố bị cáo Vũ Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Vũ Văn N từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/3/2020. Về trách

nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Nguyễn Thị Thúy N đã bán số chè tươi bị trộm và không có yêu cầu bồi thường gì. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bị cáo Vũ Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

+ Chủ tọa công bố toàn bộ lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng. Lời khai của họ trùng khớp với lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhận thức được hành vi phạm tội là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo Vũ Văn N thể hiện:

Bị cáo Vũ Văn N có một tiền án về tội trộm cắp tài sản, một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể tại bản án số 61/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Vũ Văn N 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Tại Quyết định xử phạt số 31/QĐ ngày 08/02/2018 của Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Vũ Văn N số tiền 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (chưa nộp phạt). N chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại tổ 16, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 24/8/2019 N cùng với Nguyễn Văn H, Hồ Tú N1 rủ nhau đến vườn chè cảnh của bà Nguyễn Thị Thúy N (tổ 16, thị trấn Lộc Thắng) để trộm chè. N, H dùng liềm cắt, N1 dùng tay hái ngọn chè bỏ vào bao mang theo, sau đó bỏ vào bao lớn để ngoài vườn chè. Khi cả ba đang hái chè thì ông Vũ Minh D(em chồng bà N) phát hiện truy đuổi nên cùng bỏ chạy và để lại chè vừa hái. Khi quay lại vườn chè ông Dũng phát hiện bao chè nặng 19 kg, sau đó gia đình bà N đã mang bao chè này đi bán được số tiền 152.000 đồng.

Tại kết luận định giá số 125/KLĐG ngày 16/11/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: Đối với 01 kg chè tươi loại chè cảnh có giá trị là 10.000.000 đồng, như vậy 19 kg chè tươi loại chè cảnh có giá trị là 190.000 đồng.

Do đó, hành vi của bị cáo Vũ Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm đã truy tố đối với bị cáo N là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật mà vẫn thực hiện, thể hiện sự liều lĩnh, gây dư luận xấu về tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản mà vẫn tiếp tục phạm tội, là đối tượng nghiện ma túy. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng cho bị cáo Phạt một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có công với Cách mạng (ông ngoại là Đỗ Tiến M được Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến Hạng Ba, được Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam tặng huân chương chiến sỹ giải phóng Hạng Ba), người bị hại bà Nguyễn Thị Thúy N có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình thực hiện việc trộm cắp tài sản còn có Nguyễn Văn H, Hồ Tú N1 cùng tham gia. Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện việc trộm cắp H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, giá trị tài sản trộm cắp không đủ định lượng để khởi tố đối với H. Còn Hồ Tú N1 tuy đã có 01 tiền án năm 2012 nhưng tại thời điểm đó N1 chưa đủ 18 tuổi nên được coi là không có án tích, chưa có tiền sự, giá trị tài sản trộm cắp không đủ định lượng để khởi tố N1. Cơ quan điều tra công an Bảo Lâm xử phạt hành chính đối với H, N1 về hành vi trộm cắp tài sản là đúng pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 166 Bộ luật dân sự 2015.

Người bị hại bà Nguyễn Thị Thúy N đã lấy lại tài sản của mình là 19 kg chè cảnh và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đôi 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 60B6- 035.41 quá trình điều tra Công an huyện Bảo Lâm thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu là ông Hồ A H nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng. Đây là tài sản của Hồ Tú N1 nên cần xem xét trả lại cho N1.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*” buộc bị cáo Vũ Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Vũ Văn N 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 3 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Hoàn trả lại cho anh Hồ Tú N1 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt H lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND, CA huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy

